

Thực trạng và giải pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở các trường đại học tại Việt Nam

Vương Thuý Vân*

*ThS. Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 20/09/2024; Accepted: 26/09/2024; Published: 07/10/2024

Abstract: In the trend of globalization, English has become an important tool not only for communication but also for accessing specialized knowledge, especially in the fields of engineering, economics, information technology, and medicine. Teaching English for Specific Purposes (ESP) at universities aims to meet this need, helping students equip themselves with language skills to integrate into the global working environment. However, the implementation of teaching English for specific purposes in many universities still faces many difficulties. This article will focus on analyzing the current situation and at the same time providing solutions to improve the quality of ESP teaching in the university environment, based on domestic and foreign research.

Keywords: English for Specific Purposes,

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa, tiếng Anh trở thành một công cụ quan trọng không chỉ để giao tiếp mà còn để tiếp cận các kiến thức chuyên ngành, đặc biệt là trong các lĩnh vực kỹ thuật, kinh tế, công nghệ thông tin, và y khoa. Giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP- English for Specific Purposes) tại các trường đại học nhằm đáp ứng nhu cầu này, giúp sinh viên (SV) trang bị kỹ năng ngôn ngữ để hội nhập vào môi trường làm việc toàn cầu. Tuy nhiên, việc triển khai giảng dạy ESP ở nhiều trường đại học vẫn gặp nhiều khó khăn. Nghiên cứu tổng hợp thực trạng và giải pháp giảng dạy ESP trong các trường đại học là bài học kinh nghiệm tốt cho việc giảng dạy ESP ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng, đồng thời đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ESP trong môi trường đại học, dựa trên các nghiên cứu trong và ngoài nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về nghiên cứu trong và ngoài nước

1) Nghiên cứu trong nước

Trong nước, theo nghiên cứu của Nguyễn Văn Hùng (2019), một trong những thách thức lớn nhất là sự thiếu hụt về nguồn lực, bao gồm tài liệu học tập và giảng viên (GV) có kiến thức chuyên ngành đủ sâu. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2020) cũng nhấn mạnh rằng, nhiều GV tiếng Anh ở Việt Nam chưa được đào tạo bài bản về phương pháp giảng dạy ESP, khiến việc truyền đạt kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, Trần Thị

Phương Lan (2021) chỉ ra rằng, tại các trường đại học ở Việt Nam, chương trình giảng dạy ESP thường không được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tiễn của SV và doanh nghiệp. Thay vào đó, giáo trình được phát triển một cách chung chung, không tập trung vào các kỹ năng chuyên môn mà SV cần trong công việc sau khi tốt nghiệp. Điều này dẫn đến tình trạng SV thiếu kỹ năng giao tiếp ESP và không thể vận dụng hiệu quả vào thực tế.

2) Nghiên cứu ngoài nước

Trên thế giới, giảng dạy ESP đã phát triển từ những năm 1960 với sự ra đời của lĩnh vực ESP. Hutchinson và Waters (1987) trong cuốn sách «English for Specific Purposes: A Learning-Centred Approach» đã xác định rằng giảng dạy ESP cần phải được thiết kế dựa trên nhu cầu cụ thể của người học, chứ không thể áp dụng một cách giảng dạy tiếng Anh chung chung. Dudley-Evans và St John (1998) cũng đưa ra những quan điểm tương tự trong tác phẩm “Developments in English for Specific Purposes: A Multi-Disciplinary Approach”. Theo hai tác giả này, giảng dạy ESP không chỉ đòi hỏi sự am hiểu về ngôn ngữ mà còn yêu cầu GV phải có kiến thức sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn. Ngoài ra, nghiên cứu của Swales (1990) về phân tích diễn ngôn chuyên ngành đã chỉ ra rằng, trong ESP, việc phân tích nhu cầu và ngữ cảnh giao tiếp của SV là yếu tố quan trọng nhất. Swales cho rằng, việc giảng dạy ESP cần phải được tùy chỉnh để phù hợp với môi trường làm việc cụ thể mà SV sẽ tham gia sau khi tốt nghiệp.

2.2. Thực trạng giảng dạy ESP tại các trường đại học ở Việt Nam

1) *Chất lượng GV:*

Một vấn đề nổi bật trong giảng dạy ESP là sự thiếu hụt về chất lượng GV. Nguyễn Văn Tâm (2018) trong một nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nhiều GV tiếng Anh giỏi về ngôn ngữ nhưng không có đủ kiến thức về chuyên ngành mà họ giảng dạy. Điều này khiến cho việc truyền tải các khái niệm chuyên môn bằng tiếng Anh trở nên khó khăn và SV gặp nhiều trở ngại trong việc nắm bắt nội dung. Nghiên cứu của Phạm Thị Ngọc Lan (2021) cho thấy, phần lớn GV ESP tại các trường đại học đều thiếu kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực mà họ giảng dạy. Họ thường phải dựa vào giáo trình sẵn có mà ít có khả năng điều chỉnh hoặc phát triển bài giảng phù hợp với thực tế ngành nghề. Điều này làm giảm tính ứng dụng và tính thực tiễn của chương trình giảng dạy.

2) *Phương pháp giảng dạy*

Phương pháp giảng dạy hiện nay tại nhiều trường đại học vẫn còn nặng về ngữ pháp và từ vựng, chưa chú trọng đến việc phát triển các kỹ năng thực tế như thuyết trình, viết báo cáo hay giao tiếp chuyên ngành. Lê Thị Hương (2020) chỉ ra rằng, GV thường dạy theo cách truyền thống, tập trung vào đọc hiểu và dịch thuật mà không đưa ra các hoạt động thực hành giao tiếp chuyên ngành. Điều này dẫn đến tình trạng SV học xong nhưng không thể sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh công việc thực tế.

3) *Tài liệu giảng dạy*

Một vấn đề lớn khác là sự thiếu hụt về tài liệu giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh. Nguyễn Thị Minh (2019) đã chỉ ra rằng, nhiều trường đại học ở Việt Nam sử dụng giáo trình ESP từ những năm 2000, không được cập nhật và không phản ánh đúng những thay đổi trong các lĩnh vực chuyên môn. Điều này làm giảm tính hữu ích của việc học ESP và SV không được tiếp cận với các khái niệm và thuật ngữ mới trong ngành.

4) *Khả năng tiếp cận của SV đối với tài liệu học tập*

Một trong những thách thức lớn trong việc giảng dạy ESP tại các trường đại học ở Việt Nam là sự thiếu hụt tài liệu học tập phù hợp. Hầu hết các trường đại học sử dụng tài liệu học tập do nước ngoài biên soạn, nhưng chưa được điều chỉnh hoặc bản địa hóa để phù hợp với ngữ cảnh và nhu cầu của SV trong nước. Nguyễn Thị Hoa (2021) đã nhấn mạnh rằng, phần lớn các tài liệu chuyên ngành hiện có đều quá xa lạ với SV Việt Nam vì chứa nhiều thuật ngữ phức tạp,

đồng thời các ví dụ minh họa không sát với thực tiễn tại Việt Nam.

Ngoài ra, nhiều tài liệu học tập hiện nay không được cập nhật kịp thời với những tiến bộ trong các lĩnh vực chuyên ngành. SV không có cơ hội tiếp cận với các thuật ngữ và công nghệ mới nhất, khiến họ gặp khó khăn khi làm việc trong các môi trường chuyên nghiệp quốc tế hoặc các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

5) *Khả năng tương tác giữa SV và GV*

Một vấn đề khác trong quá trình giảng dạy ESP là sự thiếu tương tác giữa SV và GV. Trần Văn Thành (2019) chỉ ra rằng trong các lớp học ESP, GV thường duy trì lối giảng dạy truyền thống, nơi họ chỉ truyền tải kiến thức một chiều mà không tạo điều kiện cho SV tham gia thảo luận, đặt câu hỏi, hay trình bày ý kiến. Điều này khiến SV thiếu động lực để học tiếng Anh một cách tích cực và chủ động. Thêm vào đó, SV thường gặp khó khăn trong việc hiểu và vận dụng tiếng Anh chuyên ngành. Do thiếu sự tương tác trực tiếp với GV, họ không có cơ hội làm rõ những thuật ngữ khó hiểu hoặc ứng dụng tiếng Anh trong các bối cảnh thực tế. Điều này đặc biệt phổ biến trong các lớp có sĩ số đông, nơi GV khó có thể quan tâm đến nhu cầu riêng biệt của từng SV.

2.3. *Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành*

1) *Nâng cao trình độ chuyên môn cho GV*

Nâng cao trình độ chuyên môn cho GV là một trong những giải pháp cốt lõi. Nguyễn Thị Thu Hà (2020) đề xuất rằng, các trường đại học nên tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn để GV có cơ hội nắm vững kiến thức ngành nghề. GV cũng cần được khuyến khích tham gia các hội thảo chuyên đề, nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực họ giảng dạy để bổ sung kiến thức, việc hợp tác với các chuyên gia ngành học để thiết kế chương trình giảng dạy và tài liệu học tập cũng cần được khuyến khích. Nguyễn Văn Đình (2021) đã chứng minh rằng, khi GV có kiến thức chuyên môn sâu hơn, SV sẽ dễ dàng tiếp cận và hiểu được các khái niệm chuyên ngành bằng tiếng Anh.

2) *Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực*

Phương pháp giảng dạy tích cực, trong đó SV được tham gia thảo luận nhóm, thực hành các tình huống thực tế và thuyết trình, đã được nhiều nghiên cứu chứng minh là hiệu quả trong giảng dạy ESP. Hutchinson và Waters (1987) cho rằng, việc tạo ra

môi trường học tập mà SV có thể áp dụng trực tiếp kiến thức vào các bối cảnh cụ thể sẽ giúp họ nắm vững hơn và tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh chuyên ngành.

3) *Cải thiện tài liệu giảng dạy*

Việc phát triển và cải thiện tài liệu giảng dạy ESP cũng rất quan trọng. Các trường đại học nên hợp tác với các nhà xuất bản, doanh nghiệp và chuyên gia để phát triển các giáo trình mới, phù hợp với sự thay đổi trong ngành. Dudley-Evans (1998) nhấn mạnh rằng, giáo trình cần được thiết kế dựa trên phân tích nhu cầu của SV và môi trường làm việc thực tế, từ đó giúp SV có cơ hội tiếp cận với các tài liệu cập nhật và mang tính ứng dụng cao.

4) *Tăng cường động lực học tập cho SV*

Nghiên cứu của Ryan và Deci (2000) về động lực học tập đã chỉ ra rằng, động lực là yếu tố then chốt quyết định sự thành công trong học tập. Để tạo động lực cho SV học tiếng Anh chuyên ngành, các trường đại học nên tổ chức các hoạt động ngoại khóa như hội thảo, câu lạc bộ tiếng Anh chuyên ngành, và các cuộc thi liên quan. Nguyễn Minh Hùng

5) *Cải thiện tài liệu học tập*

Một giải pháp quan trọng là cải thiện tài liệu giảng dạy, đảm bảo rằng chúng được điều chỉnh phù hợp với ngữ cảnh và nhu cầu thực tiễn của SV Việt Nam. Các trường đại học cần hợp tác với các chuyên gia trong ngành và các nhà xuất bản để phát triển các giáo trình mới, tập trung vào việc bản địa hóa nội dung nhằm giúp SV dễ dàng tiếp cận và hiểu được. Ngoài ra, tài liệu giảng dạy cần được cập nhật thường xuyên để phản ánh những thay đổi trong ngành. Việc này có thể bao gồm việc sử dụng các bài báo khoa học mới, các nghiên cứu gần đây, và các tài liệu tham khảo từ thực tiễn công việc. Nguyễn Thị Thanh Hà (2021) đề xuất rằng các trường đại học nên tổ chức các buổi hội thảo để SV và GV có cơ hội thảo luận về các tài liệu mới và các tiến bộ trong ngành.

6) *Cải tiến phương pháp đánh giá*

Việc cải tiến phương pháp đánh giá là một giải pháp thiết yếu để đánh giá đúng năng lực thực tế của SV. Nguyễn Thị Hạnh (2020) đã đề xuất rằng thay vì chỉ đánh giá dựa trên các bài kiểm tra viết, các trường đại học nên áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng như thuyết trình, viết báo cáo chuyên ngành bằng tiếng Anh, hoặc thực hiện các dự án nghiên cứu liên quan đến ngành học. Phương pháp đánh giá này không chỉ giúp đo lường khả năng ngôn ngữ của SV mà còn đánh giá được khả năng vận dụng tiếng Anh vào thực tiễn công việc. Điều này cũng khuyến khích

SV phát triển kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện, đồng thời tạo động lực cho họ học tiếng Anh một cách toàn diện hơn.

7) *Đào tạo nâng cao cho GV*

Để nâng cao chất lượng giảng dạy ESP, việc đào tạo nâng cao cho GV là rất cần thiết. Nguyễn Thị Thu Hà (2020) đã khuyến nghị rằng các trường đại học cần tổ chức các khóa học chuyên sâu về kiến thức chuyên ngành cho GV, đồng thời cung cấp các khóa huấn luyện về phương pháp giảng dạy ESP. Ngoài ra, việc GV tham gia các khóa học, hội thảo quốc tế cũng giúp họ tiếp cận với các phương pháp giảng dạy mới và cập nhật kiến thức chuyên ngành.

3. Kết luận

Dưới góc nhìn của một người trực tiếp giảng dạy tại trường đại học cho thấy: Việc giảng dạy ESP hiện nay đang gặp phải những thách thức to lớn, nhưng cũng đồng thời mở ra nhiều cơ hội để phát triển, khi xã hội ngày càng yêu cầu cao hơn về năng lực ngoại ngữ trong các ngành nghề chuyên môn, vai trò của ESP trở nên cực kỳ quan trọng. Để nâng cao chất lượng giảng dạy ESP ở trường đại học, cần sự hợp tác chặt chẽ giữa các GV, nhà trường, và chính SV. Chỉ khi mọi thành phần đều hiểu rõ và tham gia tích cực vào quá trình này, ESP mới thực sự trở thành một công cụ hữu ích và thiết yếu cho SV khi bước vào thị trường lao động toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

1. Dudley-Evans, T., & St John, M. J. (1998). *Developments in English for Specific Purposes: A Multi-Disciplinary Approach*. Cambridge University Press.
2. Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). *English for Specific Purposes: A Learning-Centred Approach*. Cambridge University Press.
3. Lê Thị Hương. (2020). "*Phương pháp giảng dạy ESP trong các trường đại học tại Việt Nam*". Tạp chí Khoa học Giáo dục, 35(2), 56-65.
4. Nguyễn Văn Hùng. (2019). "Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy ESP tại các trường đại học". *Tạp chí Giáo dục Việt Nam*, 12(3), 24-30.
5. Nguyễn Văn Tâm. (2018). "*Khó khăn trong giảng dạy ESP tại các trường đại học và giải pháp*". *Tạp chí Giáo dục*, 14(2), 72-80.
6. Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2000). "*Self-determination theory and the facilitation of intrinsic motivation, social development, and well-being*". *American Psychologist*, 55(1), 68-78.